

BÁO CÁO

Công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước Quý III năm 2021

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước của tỉnh Đắk Nông 09 tháng đầu năm 2021, cụ thể như sau:

I. Thu Ngân sách nhà nước (NSNN) trên địa bàn:

Tổng thu NSNN trên địa bàn thực hiện 09 tháng đầu năm 2021 là 2.482.743 triệu đồng (không kể thu từ Quỹ dự trữ tài chính), đạt 106% dự toán Trung ương, 90% dự toán địa phương, tăng 40% so với thực hiện cùng kỳ năm trước (*Chi tiết như Biểu số 60/CK-NSNN*), bao gồm:

1. Thu nội địa 1.921.646 triệu đồng, đạt 86% dự toán Trung ương, 73% dự toán địa phương, tăng 15% so với thực hiện cùng kỳ năm trước, trong đó:

- Tình hình thực hiện một số khoản thu, lĩnh vực có đóng góp lớn trong tổng thu NSNN trên địa bàn, cụ thể như sau:

+ Thu từ khu vực DNNN do TW quản lý 330.874 triệu đồng, đạt 62% dự toán Trung ương, 56% dự toán địa phương, giảm 2% so với thực hiện cùng kỳ năm trước.

+ Thu từ khu vực DNNN do địa phương quản lý 14.466 triệu đồng, đạt 66% dự toán Trung ương và địa phương giao, giảm 30% so với thực hiện cùng kỳ năm trước.

+ Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài 114.517 triệu đồng, đạt 327% dự toán Trung ương, 155% dự toán địa phương, tăng 96% so với thực hiện cùng kỳ năm trước.

+ Thu từ khu vực công thương nghiệp ngoài quốc doanh 450.487 triệu đồng, đạt 82% dự toán Trung ương, 73% dự toán địa phương, tăng 25% so với thực hiện cùng kỳ năm trước.

+ Lệ phí trước bạ 117.177 triệu đồng, đạt 112% dự toán Trung ương và địa phương giao, tăng 47% so với thực hiện cùng kỳ năm trước.

+ Thuế thu nhập cá nhân 173.318 triệu đồng, đạt 151% dự toán Trung ương, 146% dự toán địa phương, tăng 45% so với cùng kỳ năm trước.

+ Thuế bảo vệ môi trường 121.702 triệu đồng, đạt 76% dự toán Trung ương và địa phương giao, tăng 4% so với thực hiện cùng kỳ năm trước.

+ Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản 53.537 triệu đồng, đạt 107% dự toán Trung ương, 103% dự toán địa phương, giảm 19% so với thực hiện cùng kỳ năm trước.

+ Thu phí, lệ phí 152.679 triệu đồng, đạt 85% dự toán Trung ương, 79% dự toán địa phương, giảm 5% so với thực hiện cùng kỳ năm trước.

- Các khoản thu từ đất không đạt tiến độ dự toán giao, giảm mạnh so với cùng kỳ năm trước, bao gồm: Tiền sử dụng đất 293.979 triệu đồng, đạt 78% dự toán Trung ương, 65% dự toán địa phương. Trong đó, tiền sử dụng đất cấp tỉnh 19.890 triệu đồng, đạt 15% dự toán giao; Tiền thuê đất, mặt nước là 16.928 triệu đồng, đạt 84% dự toán Trung ương, 12% dự toán địa phương.

- Thu xổ số kiến thiết 20.299 triệu đồng, đạt 88% dự toán Trung ương và địa phương giao, tăng 40% so với thực hiện cùng kỳ năm trước.

2. Thu xuất nhập khẩu 550.340 triệu đồng, đạt 500% dự toán Trung ương và địa phương giao, tăng 572% so với thực hiện cùng kỳ năm trước. Số tăng thu lớn phát sinh do công tác đẩy mạnh thông quan các mặt hàng chủ lực của tỉnh làm tăng kim ngạch xuất khẩu, đặc biệt là sản phẩm Alumin; đồng thời, chủ đầu tư các dự án năng lượng tái tạo trên địa bàn như Dự án Điện gió Đắk N'Drưng 1, 2, 3, Dự án điện gió Đắk Hòa, Dự án điện gió Nam Bình,... tập trung nguồn lực triển khai và nhập khẩu máy móc thiết bị.

3. Thu huy động đóng góp là 10.757 triệu đồng, giảm 17% so với thực hiện cùng kỳ năm trước.

* Nhìn chung, tiến độ thu NSNN trên địa bàn 09 tháng đầu năm 2021 đạt khá, tuy nhiên số thu chưa thực sự bền vững và chủ yếu được đóng góp từ hoạt động xuất, nhập khẩu. Đối với thu nội địa, một số khoản thu, lĩnh vực thu chiếm tỷ trọng lớn trong dự toán thu đạt thấp đã ảnh hưởng đến cân đối ngân sách địa phương.

II. Chi ngân sách địa phương (NSĐP):

Tổng chi NSĐP thực hiện 09 tháng đầu năm 2021 (bao gồm cả số giải ngân từ nguồn thu chuyển nguồn năm 2020 sang) là 5.179.729 triệu đồng, đạt 73% dự toán, giảm 5% so với cùng kỳ năm trước (Chi tiết như Biểu số 61/CK-NSNN). Bao gồm:

1. Chi đầu tư phát triển 2.065.697 triệu đồng, đạt 102% dự toán giao, giảm 3% so với cùng kỳ năm trước.

2. Chi thường xuyên 3.111.903 triệu đồng, đạt 67% dự toán giao, giảm 6% so với cùng kỳ năm trước.

* Nhìn chung, chi NSDP những tháng đầu năm 2021 không đạt tiến độ theo kế hoạch. Các tháng gần đây chi NSDP đã được đẩy nhanh nhằm kịp thời đảm bảo nhiệm vụ chi lương, chế độ cho các đối tượng chính sách, các nhiệm vụ cấp bách phát sinh trong năm như phòng, chống dịch Covid-19, bạch hầu, thiên tai và dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi.

Trên đây là nội dung công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương 09 tháng đầu năm 2021 của Tỉnh Đắk Nông./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Cơ quan Sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã;
- Đài phát thanh, truyền hình tỉnh;
- Công thông tin điện tử của tỉnh;
- Trang thông tin điện tử Sở Tài chính;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH (TT).

03

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature]
Hồ Văn Mười

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ III NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo số 119 /BC-UBND ngày 31/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2021	Thực hiện 09 tháng	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSDP	7.336.759	6.978.715	95	105
I	Thu cân đối NSDP	2.443.630	1.789.122	73	118
1	Thu nội địa	2.443.630	1.778.365	73	118
2	Thu từ dầu thô				
3	Thu cân đối từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu				
4	Thu viện trợ				
II	Thu huy động đóng góp	-	10.757		83
III	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	-	2.247.434		96
IV	Thu kết dư ngân sách		423		
V	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên		124.801		1.303
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.893.129	2.806.601	57	102
B	TỔNG CHI NSDP	7.061.815	5.179.729	73	95
1	Chi đầu tư phát triển	2.028.833	2.065.697	102	97
2	Chi thường xuyên	4.670.875	3.111.903	67	94
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	1.300	1.129	87	100
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000	1.000	100	
5	Dự phòng ngân sách	111.773	-	-	
6	Chi tạo nguồn CCTL	248.035		-	
C	BỘI CHI NSDP/ BỘI THU NSDP	25.373		-	
D	CHI TRẢ NỢ GỐC	23.527		-	



THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ III NĂM 2021
(Kèm theo Báo cáo số 19 /BC-UBND ngày 21 /12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán 2021 TW giao	Dự toán 2021 ĐP giao	Thực hiện 09 tháng	So sánh thực hiện với (%)		
					Dự toán TW	Dự toán ĐP	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	4	5	6
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	2.344.700	2.750.000	2.482.743	106	90	140
I	Thu nội địa	2.234.700	2.640.000	1.921.646	86	73	115
1	Thu từ khu vực DNNN TW quản lý	529.600	588.780	330.874	62	56	98
2	Thu từ khu vực DNNN ĐP quản lý	22.000	22.000	14.466	66	66	70
3	Thu từ khu vực DN có vốn đầu tư nước ngoài	35.000	73.900	114.517	327	155	196
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	550.000	619.570	450.487	82	73	125
5	Thuế thu nhập cá nhân	115.000	118.350	173.318	151	146	145
6	Thuế bảo vệ môi trường	160.000	160.000	121.702	76	76	104
7	Lệ phí trước bạ	105.000	105.000	117.177	112	112	147
8	Các loại phí, lệ phí	179.700	192.300	152.679	85	79	95
9	Các khoản thu về nhà, đất	395.400	590.100	311.161	79	53	115
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	-	-	8			133
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	200	200	246	123	123	80
-	Thu tiền sử dụng đất	375.000	450.000	293.979	78	65	112
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	20.200	139.900	16.928	84	12	187
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu NN		-				
10	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	50.000	52.000	53.537	107	103	81
11	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước			156			
12	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	23.000	23.000	20.299	88	88	140
13	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
14	Thu khác ngân sách	70.000	95.000	61.273	88	64	92
II	Thu từ dầu thô	-	-	-			
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	110.000	110.000	550.340	500	500	672
1	Thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu	44.000	44.000	477.189	1.085	1.085	2.210
2	Thuế xuất khẩu	66.000	66.000	71.626	109	109	119
3	Thuế nhập khẩu			1.525			2.675
4	Thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu						
5	Thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu						
6	Thu khác						
IV	Thu viện trợ						
V	Thu huy động đóng góp			10.757			83
B	THU NSDP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	2.263.047	2.443.630	1.778.365	79	73	118
1	Từ các khoản thu phân chia	918.700	1.029.560	820.559	89	80	127
2	Các khoản thu NSDP được hưởng 100%	1.344.347	1.414.070	957.806	71	68	111



THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ III NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo số 915 /BC-UBND ngày 20/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2021	Thực hiện 09 tháng	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	4
	TỔNG CHI NSDP	7.061.815	5.179.729	73	95
I	Chi đầu tư phát triển	2.028.833	2.065.697	102	97
1	Chi đầu tư cho các dự án		2.021.537		100
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật		5.000		167
3	Chi đầu tư phát triển khác		39.160		33
II	Chi thường xuyên	4.670.875	3.111.903	67	94
	Trong đó:				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	1.969.560	1.317.866	67	100
2	Chi khoa học và công nghệ	16.165	11.188	69	105
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình		378.630		94
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin		46.082		94
5	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình		27.112		103
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao		5.834		105
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	50.428	24.103	48	122
8	Chi sự nghiệp kinh tế		305.382		80
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể		706.882		99
10	Chi bảo đảm xã hội		113.211		60
III	Chi trả lãi các khoản vay	1.300	1.129	87	
IV	Chi tạo nguồn thực hiện CCTL	248.035		-	
V	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000	1.000	100	100
VI	Dự phòng ngân sách	111.773		-	

